

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 05-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Ninh;

Ông Phạm Minh Hải;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Kim Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/HSST-QĐ ngày 27/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Lăng Văn H; tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 16/01/1954 tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn D và bà Đàm Thị M (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị Đ, sinh năm 1953; con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1975, con nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ từ ngày 20/9/2022, đến ngày 23/9/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

2. Đinh Thị K; tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 23/7/1975 tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T, sinh năm 1952 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1953; có chồng là Hoàng Văn T, sinh năm

1976; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ từ ngày 21/9/2022, đến ngày 23/9/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

3. Đinh Tấn N; tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 15/11/1971 tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã D, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quang N (đã chết) và bà Nông Thuý K, sinh năm 1945; có vợ là Triệu Thị B, sinh năm 1976; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không có. Bị tạm giữ từ ngày 21/9/2022, đến ngày 23/9/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lý Luận T, sinh năm 1993, trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Lăng Đức V, sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 20/9/2022, tổ công tác Công an huyện V làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện tại nhà Lăng Văn H có biểu hiện đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề. Căn cứ vào lời khai của Lăng Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành triệu tập Đinh Thị K và Đinh Tấn N đồng thời thu giữ các tang vật bao gồm: 01 quyển vở ô ly, bên trong có 02 tờ giấy có ghi các số lô, số đề Lăng Văn H ghi cho khách trong ngày 20/9/2022; 01 quyển sổ có dòng kẻ bên trong có ghi các số lô, số đề ngày 20/9/2022 của Đinh Thị K; 01 chiếc bút bi; số tiền 2.450.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 màu tím, bên trong có lắp 01 sim điện thoại Viettel 0353.53X.XXX đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng màu xanh bên trong lắp 01 sim số 0362.90X.XXX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh thẫm đã qua sử dụng, bên trong không có thẻ sim cùng 01 thẻ nhựa màu đỏ trắng đựng sim có chữ Viettel, thẻ sim đã bị tháo rời, trên thẻ sim có ghi số thuê bao 0332.50X.XXX.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng tháng 9/2022, Lăng Văn H gặp và đề nghị với Đinh Thị K về việc nhận ghi số lô, số đề để hưởng tiền hoa hồng, Đinh Thị K đồng ý. Sau đó, Đinh Thị K thỏa thuận sẽ nhận số lô, số đề chuyển cho Đinh Tấn N để hưởng tiền hoa hồng. Dựa vào kết quả xổ số

kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày, các bị cáo quy ước cách thức ghi số lô, số đề và được hưởng lợi như sau:

- Loại hình lô: Mỗi lô là một cặp số có 02 chữ số, số lô trúng thưởng là số trùng với 02 số cuối của một trong 27 kết quả các giải thưởng xổ số. Một điểm lô Lăng Văn H nhận của khách tương ứng với 23.000 đồng; một điểm lô Đinh Thị K nhận với Lăng Văn H tương ứng với 22.500 đồng; một điểm lô Đinh Tấn N nhận với Đinh Thị K tương ứng với 22.000 đồng. Người chơi thắng sẽ nhận được 80.000 đồng/01 điểm.

- Loại hình đề: Mỗi số đề là một cặp số có 02 chữ số, số đề trúng thưởng là số trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số. Một điểm đề Lăng Văn H nhận của khách tương ứng với 1.000 đồng; một điểm đề Đinh Thị K nhận với Lăng Văn H tương ứng với 880 đồng; một điểm đề Đinh Tấn N nhận với Đinh Thị K tương ứng với 760 đồng. Người chơi thắng sẽ nhận được 70.000 đồng/01 điểm.

Trong ngày 20/9/2022, bị cáo Lăng Văn H bán 155 điểm đề với giá 1.000 đồng/điểm, 116,5 điểm lô với giá 23.000 đồng/điểm, tương ứng tổng số tiền là 2.834.500 đồng cho anh Lý Luận T, anh Lăng Đức V và một số người khác không biết họ tên, địa chỉ. Ngoài ra, Lăng Văn H tự ghi 46 điểm đề với giá 880 đồng/điểm và 1,5 điểm lô với giá 22.500 đồng/điểm, tương ứng tổng số tiền là 74.230 đồng. Sau đó, bị cáo sử dụng số điện thoại 0353.53X.XXX gọi chuyển toàn bộ 201 điểm đề và 118 điểm lô nêu trên cho Đinh Thị K qua số điện thoại 0362.90X.XXX. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc trong ngày số tiền trúng thưởng là 2.760.000 đồng. Như vậy xác định tổng số tiền Lăng Văn H đánh bạc là 5.668.730 đồng.

Đối với bị cáo Đinh Thị K sau khi nhận 201 điểm đề với giá 880 đồng/điểm và 118 điểm lô với giá 22.500 đồng/điểm, tương ứng tổng số tiền là 2.831.880 đồng từ Lăng Văn H thì Đinh Thị K tự ghi thêm 401 điểm đề với giá 760 đồng/điểm và 96 điểm lô với giá 22.000 đồng/điểm, tương ứng tổng số tiền là 2.416.760 đồng. Sau đó, bị cáo sử dụng số điện thoại 0362.90X.XXX chuyển toàn bộ các số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại 0332.50X.XXX cho Đinh Tấn N. Đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc trong ngày số tiền trúng thưởng là 4.400.000 đồng. Như vậy xác định tổng số tiền Đinh Thị K đánh bạc là 9.648.640 đồng.

Đối với bị cáo Đinh Tấn N nhận từ bị cáo Đinh Thị K 602 điểm đề với giá 760 đồng/điểm và 214 điểm lô với giá 22.000 đồng/điểm, tương ứng tổng số tiền là 5.165.520 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc trong ngày số tiền trúng thưởng là 4.400.000 đồng. Sau khi nhận số lô, đề từ Đinh Thị K thì Đinh Tấn N tự ôm hết, không chuyển cho ai khác và sau vài ngày thì Đinh Thị K sẽ đến nhà Đinh Tấn N để lấy tiền. Như vậy xác định tổng số tiền Đinh Tấn N đánh bạc là 9.565.520 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 401/KL-KTHS ngày 10/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 2.450.000đ trong phong bì gửi giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lãng Văn H, Đinh Thị K, Đinh Tấn N về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 17; 50; 58; 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lãng Văn H, Đinh Thị K, Đinh Tấn N; xử phạt bị cáo Đinh Tấn N từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo; bị cáo Đinh Thị K từ 08 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo; bị cáo Lãng Văn H từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung vì các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vở, bút, thẻ nhựa là các công cụ phạm tội; tịch thu số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, cụ thể: Tịch thu của bị cáo Lãng Văn H 458.730 đồng, bị cáo Đinh Thị K 2.416.760 đồng, bị cáo Đinh Tấn N 4.400.000 đồng; tịch thu 03 điện thoại di động kèm sim của các bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo Lãng Văn H khai số tiền 2.450.000 đồng bị thu giữ là tiền bị cáo nhận ghi số lô, đề cho anh Lý Luận T, anh Lãng Đức V và một số người khác (bị cáo không nhớ họ tên, địa chỉ) mà có. Các bị cáo sử dụng vở, bút, điện thoại di động là các vật chứng đã bị thu giữ làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại cơ quan điều tra, những người làm chứng trình bày: Ngày 20/9/2022 anh Lý Luận T mua 90 điểm lô tương ứng số tiền 2.070.000 đồng, anh Lãng Đức V mua 02 điểm lô tương ứng số tiền 46.000 đồng với bị cáo Lãng Văn H. Toàn bộ số tiền đánh bạc 2.116.000 đồng anh Lý Luận T và anh Lãng Đức V đã đưa cho bị cáo Lãng Văn H. Đối với số tiền trúng thưởng những người làm chứng chưa được nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người làm chứng nhưng họ đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không

ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 20/9/2022, các bị cáo đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề; trong đó bị cáo Lăng Văn H đánh bạc với tổng số tiền là 5.668.730 đồng; bị cáo Đinh Thị K đánh bạc với tổng số tiền là 9.648.640 đồng và bị cáo Đinh Tấn N đánh bạc với tổng số tiền là 9.565.520 đồng.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự trên địa bàn. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Do đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Đinh Tấn N, Đinh Thị K, Lăng Văn H phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Đinh Tấn N có bố đẻ là ông Đinh Quang N và mẹ đẻ là bà Nông Thúy K được Chủ tịch nước tặng thưởng huân, huy chương; bị cáo Lăng Văn H là người cao tuổi (68 tuổi) theo quy định của Luật người cao tuổi, là đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính Phủ; bị cáo Đinh Thị K có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn là lao động chính trong gia đình, chồng của bị cáo đang bệnh tật, bị cáo đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ chồng là bà Phùng Thị T được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Do đó, các bị cáo Đinh Tấn N, Lăng Văn H, Đinh Thị K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[9] Xét vai trò đồng phạm: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, khi thực hiện tội phạm giữa các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau, đều là người thực hành, trực tiếp đánh

bạc. Bị cáo Đinh Tấn N là người bán số lô đề cho bị cáo Đinh Thị K, tự chịu thắng thua. Bị cáo Đinh Thị K và Lãng Văn H là người trực tiếp mua, bán số lô đề và chuyển số lô, đề cho bị cáo Đinh Tấn N để hưởng tiền hoa hồng.

[10] Về hình phạt bổ sung: Trên cơ sở chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa thể hiện các bị cáo không có thu nhập ổn định, không sở hữu tài sản có giá trị. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[11] Qua xem xét, đánh giá Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, các bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù. Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

[12] Đối với anh Lý Luận T và anh Lãng Đức V do hành vi đánh bạc chưa cấu thành tội phạm nên Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Đối với những người khác trực tiếp đến đánh bạc tại nhà Lãng Văn H do không đủ thông tin nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ, khi xác định rõ nhân thân, lai lịch sẽ xử lý sau.

[13] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy các vật chứng thu giữ gồm 01 quyển vở, bên trong có 02 tờ giấy có ghi các số lô, số đề và 01 chiếc bút bi mực đen đã qua sử dụng thu giữ của Lãng Văn H; 01 quyển sổ có dòng kẻ bên trong có ghi các số lô, số đề thu giữ của Đinh Thị K và 01 thẻ nhựa đựng sim có chữ Viettel, thẻ sim đã bị tháo rời, trên thẻ sim có ghi số thuê bao 0332.50X.XXX là các công cụ phục vụ hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 màu tím, bên trong có lắp 01 sim điện thoại Viettel 0353.53X.XXX đã qua sử dụng thu giữ của Lãng Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng màu xanh, bên trong lắp 01 sim số 0362.90X.XXX thu giữ của Đinh Thị K; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Masstel màu xanh, bên trong không có thẻ sim thu giữ của Đinh Tấn N là các phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung Ngân sách nhà nước.

[14] Đối với số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cụ thể: Tịch thu số tiền 2.450.000 đồng bị cáo Lãng Văn H thu được do bán số lô, số đề. Đối với số tiền bị cáo Lãng Văn H bỏ ra đánh bạc là 2.908.730 đồng, sau khi trừ đi số tiền tịch

thu 2.450.000 đồng, bị cáo còn bị truy thu số tiền 458.730 đồng. Truy thu của bị cáo Đinh Thị K số tiền 2.416.760 đồng. Truy thu của bị cáo Đinh Tấn N 4.400.000 đồng là tiền trúng thưởng phải trả cho các con bạc.

[15] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 17, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 293; khoản 1 Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Tấn N, Đinh Thị K, Lãng Văn H phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đinh Tấn N 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/01/2023).

Giao bị cáo Đinh Tấn N cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đinh Tấn N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2.2. Xử phạt bị cáo Đinh Thị K 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/01/2023).

Giao bị cáo Đinh Thị K cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đinh Thị K có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2.3. Xử phạt bị cáo Lăng Văn H 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/01/2023).

Giao bị cáo Lăng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lăng Văn H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp

3.1. Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) quyển vở ô ly, bên trong có 02 (hai) tờ giấy có ghi các số lô, số đề Lăng Văn H ghi cho khách trong ngày 20/9/2022;

- 01 (một) chiếc bút bi, mực đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) quyển vở dòng kẻ, bên trong có ghi các số lô, số đề Lăng Văn H chuyển cho Đình Thị K trong ngày 20/9/2022 (không có bìa);

- 01 (một) thẻ nhựa đựng sim Viettel, sim đã bị tháo rời, trên bề mặt thẻ có ghi số 0332.50X.XXX.

3.2. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước

- 2.450.000 (hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong, mặt ngoài có ký hiệu chữ viết tay “SV LĂNG VĂN H”;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia N1280, màu tím, bên trong có lắp 01 (một) sim điện thoại Viettel số 0353.53X.XXX, đã qua sử dụng, có số IMEI: 35283405998XXXX.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia N1280, màu xanh, bên trong có lắp 01 (một) sim điện thoại Viettel số 0362.90X.XXX, đã qua sử dụng, có số IMEI: 35825504264XXXX.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu xanh, bên trong không lắp thẻ sim, đã qua sử dụng, số IMEI: 35563304808XXXX;

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2022 giữa Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

3.3. Truy thu đối với bị cáo Lăng Văn H số tiền 458.730 (bốn trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi) đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Truy thu đối với bị cáo Đinh Thị K số tiền 2.416.760 (hai triệu bốn trăm mười sáu nghìn bảy trăm sáu mươi) đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Truy thu đối với bị cáo Đinh Tấn N số tiền 4.400.000 (bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

4. Án phí: Các bị cáo Đinh Tấn N, Đinh Thị K, Lăng Văn H mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQĐT Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hằng